

Số: 3178/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ về Quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-TTg ngày 03/8/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1748/TTr-SCT ngày 26/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

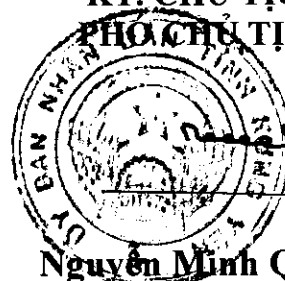
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chi Cục trưởng Chi Cục Hải quan Hưng Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /A

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CV: KT2^{BT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang

Hưng Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hưng Yên)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng đang và sẽ có lợi thế xuất khẩu của tỉnh, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đến năm 2020 đạt 5 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân 16%/năm trong giai đoạn từ năm 2017-2020; thời kỳ 2021 - 2030 duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 10%/năm; tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm có lợi thế như: Hàng dệt may, giày dép, linh kiện điện, điện tử, các mặt hàng nông sản thực phẩm của tỉnh... Nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng GDP, thúc đẩy mạnh các ngành sản xuất phát triển và mở rộng xuất khẩu.

b) Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ đáp ứng cơ bản nhu cầu nguyên liệu và linh phụ kiện cho các ngành có lợi thế xuất khẩu, theo hướng tăng nhanh hàm lượng công nghệ cao. Mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới; phát triển công nghiệp hỗ trợ, nhất là trong lĩnh vực cơ điện tử, chế tạo máy, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu.

c) Cùng cố, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu; chủ động và tích cực tham gia vào chuỗi giá trị hàng hoá toàn cầu nhằm tăng năng lực sản xuất và xuất khẩu hàng hoá của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp của Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và điều kiện thực tiễn của tỉnh để lựa chọn và cụ thể hóa các nội dung phù hợp thành những giải pháp cụ thể, có tính khả thi cao làm căn cứ xây dựng những chương trình, đề án, cơ chế, chính sách thiết thực thúc đẩy xuất khẩu của tỉnh đạt mục tiêu tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, thực hiện thắng lợi mục tiêu Đề án.

b) Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đặt trong khuôn khổ của Luật Thương mại, phù hợp với quy định của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đồng thời, phù hợp với chiến lược và quy hoạch

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của Vùng Đồng bằng Sông Hồng và quy hoạch kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh... Các chương trình, dự án phát triển thương mại, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp có liên quan cần có sự phối hợp, lồng ghép để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

c) Huy động sự tham gia rộng rãi của mọi thành phần kinh tế vào việc đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu, tăng giá trị xuất khẩu, đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao chất lượng tăng trưởng, giải quyết tốt mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển bền vững.

d) Các doanh nghiệp trên địa bàn đẩy nhanh tốc độ tái cơ cấu doanh nghiệp, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu của thị trường để nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm và doanh nghiệp.

đ) Các sở, ban, ngành coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay nhằm giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, duy trì và mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa; phân công rõ trách nhiệm, chủ động triển khai và kiểm tra đánh giá việc tổ chức thực hiện các giải pháp của Đề án nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển sản xuất tạo nguồn hàng phục vụ xuất khẩu

1.1. Đối với sản xuất nông nghiệp

a) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh. Nâng cao năng lực, hiệu quả các hợp tác xã, phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng đa dạng hóa thu nhập, sử dụng có hiệu quả lao động tại chỗ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại nhằm tích tụ ruộng đất, thuận lợi cho ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, khoa học công nghệ, đầu tư nguồn lực tương xứng để sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng thương hiệu và liên kết với thị trường.

b) Triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các quy hoạch ngành nông nghiệp, Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững... và một số dự án, đề án phát triển cây trồng, vật nuôi, thủy sản nhằm hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và phục vụ xuất khẩu phù hợp với điều kiện của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển mạnh cây trồng, vật nuôi có lợi thế, có thị trường tiêu thụ ổn định, có sức cạnh tranh cao.

c) Tham mưu ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sản xuất theo quy trình công nghệ cạnh tranh của chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký và bảo vệ thương hiệu hàng hóa. Tăng cường quản lý chất lượng nông sản hàng hóa theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng hóa phù hợp với quy định quốc tế.

1.2. Đối với sản xuất công nghiệp

a) Tập trung phát triển sản xuất, tăng nguồn hàng cho xuất khẩu: Rà soát, tham mưu ban hành cơ chế chính sách về thu hút đầu tư nhằm thu hút mạnh đầu tư trong nước và ngoài nước vào lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu, khuyến khích việc đầu tư sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng, hàm lượng công nghệ cao, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất tăng cường liên kết, hợp tác, đổi mới công nghệ, tìm kiếm nhập khẩu dây chuyền công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế quy định. Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của từng ngành hàng xuất khẩu, đặc biệt là các ngành hàng có giá trị gia tăng cao, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản, hỗ trợ tổ chức xây dựng các mô hình thí điểm sản xuất, chế biến gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung phục vụ xuất khẩu. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp sản xuất, chế biến hàng nông sản và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài nước.

c) Ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm có khả năng tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu như: Công nghiệp hỗ trợ, sản xuất các loại thiết bị điện - điện tử, phụ tùng ô tô - xe máy, thiết bị cơ điện tử, thiết bị chuyên dụng điện tử - tin học, máy tính.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử vào các khâu của quá trình sản xuất từ thiết kế mẫu mã đến việc sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, ISO 14000, HACCP trong sản xuất, tìm kiếm thông tin thị trường, trong bảo quản, vận chuyển, đóng gói; quảng bá thương hiệu của hàng hóa và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước đến thực hiện các phương thức giao dịch kinh doanh xuất khẩu; nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm hàng hóa xuất khẩu có hàm lượng khoa học công nghệ cao để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới; nâng cao năng suất lao động thông qua việc đào tạo đội ngũ cán bộ lao động, cán bộ hoạt động xuất khẩu có kỹ năng thông thạo về nghiệp vụ, có trình độ ngoại ngữ tốt, có khả năng ngoại giao, có thể hoạt động một cách độc lập có hiệu quả trong công việc nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

2. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại xuất khẩu

2.1. Củng cố và mở rộng thị trường cho hàng hóa xuất khẩu

a) Cùng cố và đẩy mạnh các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Singapore... nghiên cứu phát triển các thị trường tiềm năng đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu.

b) Xây dựng, cập nhật thường xuyên thông tin thị trường, các chính sách pháp luật, các thông lệ quốc tế về thương mại, xuất nhập khẩu liên kết website, gắn logo của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Công Thương để hỗ trợ các doanh nghiệp, chú trọng các thông tin về xúc tiến thương mại, cơ hội kết nối giao thương về sản phẩm có thế mạnh của tỉnh, các doanh nghiệp xuất khẩu trong tỉnh. Cập nhật chính sách đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của tỉnh, hỗ trợ người sản xuất, doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Mời gọi các nhà sản xuất kinh doanh đến Hưng Yên đầu tư phát triển sản xuất.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu xây dựng các giải pháp ứng dụng thương mại điện tử phù hợp (xây dựng hồ sơ năng lực marketing trực tuyến, bán hàng trực tuyến...).

2.2. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại xuất khẩu

a) Đổi mới và nâng cao hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp, tập trung vào các mặt hàng có lợi thế xuất khẩu của tỉnh; tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề về xúc tiến thương mại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh; kỹ năng quản lý doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, tiêu chuẩn sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp khảo sát thị trường, đàm phán ký kết các hợp đồng xuất khẩu.

b) Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế liên quan đến các Hiệp định kinh tế - thương mại - đầu tư song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết; hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu nghiên cứu các rào cản kỹ thuật thương mại, các thông lệ quốc tế đối với từng ngành hàng xuất khẩu; các biện pháp “tự bảo vệ” khi có những tranh chấp thương mại hoặc các vụ kiện chống phá giá xảy ra...

c) Kết nối sàn giao dịch thương mại điện tử của Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập và cung cấp thông tin chuyên sâu về thị trường các nước khu vực, dự báo các chiều hướng cung - cầu hàng hóa và dịch vụ.... Mở rộng mạng lưới hợp tác, liên kết trao đổi thông tin đa chiều giữa các Trung tâm xúc tiến thương mại, hệ thống các cơ quan quản lý, các đơn vị hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước với các doanh nghiệp. Xây dựng chương trình xúc tiến quảng bá, giới thiệu thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu tiêu biểu Hưng Yên trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước. Giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp xuất khẩu trong tỉnh với các Tham tán thương mại các nước để nắm bắt thông tin, thị hiếu cung, cầu của thị trường.

d) Hỗ trợ xây dựng Website thương mại điện tử cho các doanh nghiệp xuất khẩu, giúp các doanh nghiệp tiếp cận thương mại điện tử, phương thức kinh doanh qua thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp nhằm nâng

cao khả năng cạnh tranh. Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh trên các website, công thông tin của Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến thương mại, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, UBND tỉnh và các website của các sở, ban, ngành của tỉnh.

3. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất khẩu

a) Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch; công trình hạ tầng bảo vệ môi trường như đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung; hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại, chợ đầu mối...); đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng lưới điện đảm bảo cung cấp điện ổn định cho phát triển sản xuất; các công trình giao thông trọng yếu, mạng lưới giao thông nông thôn; cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước... từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn BOT, PPP, nguồn vốn ODA; thu hút nguồn vốn xã hội hóa thông qua các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư.

b) Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hợp lý tạo mạng lưới giao thông tương đối hoàn chỉnh, liên hoàn kết nối với các trung tâm kinh tế lớn, các đầu mối giao thông quan trọng trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và Vùng đồng bằng Sông Hồng, đáp ứng yêu cầu thiết yếu cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện các dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 39, quốc lộ 38B, tuyến đường liên tỉnh Hưng Yên - Hà Nội, hoàn thành giải phóng mặt bằng đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cầu Giẽ - Ninh Bình,...

c) Khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh đã được phê duyệt, trong đó có phát triển dịch vụ logistic và các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp như: Hệ thống kho bảo quản hàng nông sản tại các vùng sản xuất nông sản tập trung của tỉnh, kho ngoại quan tại các khu công nghiệp... nhằm hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu.

4. Phát triển nguồn nhân lực

a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thương mại, kinh tế đối ngoại có trình độ chuyên môn về hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế, đảm bảo khả năng tư vấn, cập nhật thông tin thị trường, tham mưu thực hiện cơ chế, chính sách kinh tế đối ngoại và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.

b) Thực hiện tốt các chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, các giải pháp về phân bổ và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực; phát triển thêm nhiều loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của tỉnh trong những năm tới; thực hiện đào tạo theo nhu cầu nhân lực cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ và nhu cầu của doanh nghiệp để giúp người lao động lựa chọn đúng ngành, đúng nghề nhằm tăng năng suất lao động và để họ có thể tìm được việc làm phù hợp với khả năng và trình độ của mình; tăng cường đào tạo lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề trong thời kỳ mới để sử dụng

thành thạo các máy móc, thiết bị công nghệ cao, các phương tiện kỹ thuật hiện đại, nâng cao trình độ về nghiệp vụ xuất nhập khẩu, ngoại ngữ, tin học, am hiểu luật pháp quốc tế, tập quán của các nước nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở hiện tại và tương lai.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các mô hình quản trị doanh nghiệp, mô hình quản lý chất lượng trong tổ chức sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

d) Nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật thương mại quốc tế để sẵn sàng đối phó với tranh chấp thương mại trên thị trường ngoài nước cũng như chủ động đề xuất Chính phủ có biện pháp xử lý khi các đối tác nước ngoài có các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường (bán phá giá, trợ cấp...).

5. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian, thủ tục thực hiện trong các lĩnh vực: Thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, đất đai, môi trường; rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp... ; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố nhằm tạo cơ chế phối hợp, nâng cao trách nhiệm giữa các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý nhà nước, trước hết là quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

b) Triển khai thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất, xuất khẩu (đất đai, vốn, khoa học công nghệ, đào tạo, xúc tiến thương mại...), thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển nông nghiệp chất lượng cao, chính sách khuyến nông, chính sách khuyến công, chính sách áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất.

c) Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các dự án nghiên cứu ứng dụng, triển khai và đổi mới công nghệ trong công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường trong các dự án phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, đặc biệt là các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh (chế biến nông sản, thiết bị điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ...).

d) Ưu tiên hỗ trợ chuyên giao công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng nông sản và thủ công mỹ nghệ để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao đưa ra thị trường; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký thương hiệu hàng hoá; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận và tham gia vào các kênh phân phối hàng nông sản và thủ công mỹ nghệ tại các thị trường chủ yếu của khu vực.

đ) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xây dựng chỉ dẫn địa lý những mặt hàng chủ lực; thương hiệu doanh nghiệp và thương hiệu sản phẩm; sử dụng công nghệ phù hợp trong sản xuất và đảm bảo tạo ra các sản phẩm có chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường với chi phí sản xuất thấp tăng khả năng cạnh tranh.

6. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm và doanh nghiệp

a) Nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển

thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp, tạo sự chuyên biến mạnh trong đội ngũ cán bộ công chức về trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ. Đổi mới hình thức quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo hướng từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” và tăng tính tự chịu trách nhiệm cho doanh nghiệp, thông qua đó góp phần đẩy nhanh khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

b) Tổ chức các khóa đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; hỗ trợ đào tạo, tư vấn cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu về: Nâng cao năng lực thiết kế mẫu mã sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc biệt là các mặt hàng nông sản chủ lực, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, các rào cản trong thương mại quốc tế, chính sách mới, thông tin thị trường kịp thời (chú trọng tới thông tin phục vụ hoạt động xuất, nhập khẩu trước các diễn biến mới liên quan đến CPTPP và các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết với từng ngành hàng).

c) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm có hàm lượng gia tăng cao để đáp ứng nhu cầu thị trường; đầu tư áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu giảm chi phí trong giao dịch, hạ giá thành sản phẩm; đẩy mạnh xúc tiến thương mại để quảng bá sản phẩm; đổi mới công nghệ, thiết bị theo hướng hiện đại, tận dụng chính sách chuyển giao công nghệ, chính sách khuyến công của trung ương và địa phương; hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO, HACCP....; xây dựng mối liên kết giữa người sản xuất - cung cấp nguyên, vật liệu đầu vào với doanh nghiệp và các cơ quan nghiên cứu khoa học, nhằm tổ chức hiệu quả chuỗi cung ứng từ khâu sản xuất nguyên, vật liệu đầu vào đến khâu tổ chức sản xuất sản phẩm đặc biệt là các mặt hàng nông sản.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện chính sách ưu đãi hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh các sản phẩm lợi thế của tỉnh phục vụ xuất khẩu;

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, áp dụng sản xuất sạch hơn; tổ chức các chương trình tập huấn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hàng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh;

c) Cung cấp thông tin về thị trường nước ngoài, các hiệp định thương mại tự do, chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu (chính sách thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài...), pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá...; hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu nghiên cứu các rào cản kỹ thuật thương mại, các thông lệ quốc tế đối với từng ngành hàng xuất khẩu; các biện pháp “tự bảo vệ” khi có những tranh chấp thương mại hoặc các vụ kiện chống phá giá xảy ra...

d) Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế liên quan đến các hiệp định kinh tế - thương mại - đầu tư song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết; hỗ trợ phát triển mối liên kết giữa các doanh nghiệp với hiệp hội ngành hàng và các tập đoàn thương mại quốc tế.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập mối quan hệ với các cơ quan Thương vụ - Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, các rào cản kỹ thuật trong thương mại,... phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

e) Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; Hoàn thiện Đề án điều chỉnh, bổ sung toàn diện Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành Kế hoạch phát triển hoạt động Logistic trên địa bàn Hưng Yên đến năm 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản theo hướng khuyến khích chuyển giao công nghệ, giảm tỷ trọng gia công lắp ráp, tăng tỷ trọng sản xuất hàng xuất khẩu từ nguyên liệu trong nước; khuyến khích đầu tư, xây dựng khu xử lý chất thải tập trung của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, cân đối, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ xuất khẩu; phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ xuất khẩu cho doanh nghiệp, đồng thời triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương.

c) Hướng dẫn triển khai sử dụng hiệu quả nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA) vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa xuất khẩu.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững dựa trên tiềm năng và lợi thế của tỉnh, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển sản phẩm có thương hiệu và lợi thế xuất khẩu như sản phẩm gạo, rau quả..., phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; tăng cường liên kết nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học mà nòng cốt là liên kết nhà nông và nhà doanh nghiệp; xây dựng mối liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, hỗ trợ phát triển các sản phẩm tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị nông nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, rà soát các quy hoạch trồng các cây ăn quả chủ lực tập trung của tỉnh: Nhãn, cây có múi, chuối..., thí điểm xây dựng vùng liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp để tạo nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất, xuất khẩu; tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn vệ sinh trong nông nghiệp từ khâu nguyên liệu - bảo quản - tiêu thụ; kiên quyết ngăn chặn tình trạng lạm dụng các hóa chất trong chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm...; xây dựng vùng chuyên canh nhằm tạo thuận lợi trong việc đầu tư kết cấu hạ tầng (điện, đường, hệ thống tưới tiêu...); tuyên truyền cho nông dân, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hiểu rõ giá trị việc thực hiện sản xuất đúng quy trình nông nghiệp sạch, phù hợp quy chuẩn quốc tế, hội nhập, phát triển bền vững ...

c) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất bền vững (GAP) trong nuôi trồng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến nhằm tăng cường quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm cho hàng nông sản xuất khẩu.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn lực, hàng năm bố trí kinh phí cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các chương trình khác, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2025; Dự án nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017 – 2020; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ đặc biệt là công nghệ cao; áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, đổi mới quy trình sản xuất để sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng và tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng các đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản các mặt hàng nông sản; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất - xuất khẩu trong việc đổi mới công nghệ, thiết bị, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng phù hợp; xây dựng tạo lập, xác lập quyền sở hữu trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận...) cho các mặt hàng nông sản có tiềm năng xuất khẩu như gạo, rau quả, nhãn, cam, chuối, mật ong...

d) Phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu, cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đến các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường lao động, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín ở ngoài tỉnh thực hiện đào tạo, cung cấp lao động đã qua đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp; các chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động và an toàn lao động cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp liên quan đến tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, an toàn lao động, vệ sinh lao động... theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức các phiên giao dịch việc làm (trong đó có các phiên lưu động) để tạo nguồn lao động, từng bước giải quyết tình trạng lao động không đáp ứng nhu cầu tuyển dụng tại các doanh nghiệp.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh để đảm bảo quỹ đất phát triển vùng nguyên liệu đối với từng loại cây hàng hóa xuất khẩu, khuyến khích phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ưu tiên quỹ đất cho các dự án phát triển sản phẩm xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh.

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất, thương mại hàng hóa xuất nhập khẩu phù hợp với quy định của quốc tế. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải tiên tiến, hiện đại.

8. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, đảm bảo mặt bằng sẵn có để sẵn sàng tiếp nhận các dự án vào đầu tư. Trước mắt từ nay đến năm 2020, tập trung hỗ trợ để các chủ đầu tư hoàn thành giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp: Minh Quang, Minh Đức, Yên Mỹ II và Kim Động.

b) Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các tổ chức tư vấn, xúc tiến đầu tư đẩy mạnh hoạt động vận động thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp. Chú trọng nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, ưu tiên các dự án có vốn đầu tư lớn, có trình độ công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đặc biệt các dự án chuyên giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản xuất khẩu.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư vào các khu công nghiệp; theo dõi, đôn đốc,

hỗ trợ và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp.

d) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng, triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối doanh nghiệp, đặc biệt trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm,...

9. Chi Cục Hải quan Hưng Yên

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục xuất, nhập khẩu và rút ngắn thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; mở rộng việc triển khai thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động Vnaccs/Vcis qua mạng internet đối với các loại hình hàng hóa xuất nhập khẩu và chương trình e-payment (thu nộp thuế qua các ngân hàng thương mại), ký kết với các ngân hàng thương mại trên toàn quốc để thu nộp thuế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các thủ tục hải quan.

10. UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan, trong đó chú trọng việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm lợi thế, các vùng nguyên liệu tập trung và điều chỉnh kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất đồng bộ với quy hoạch phát triển vùng các sản phẩm đó; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất chế biến hàng xuất khẩu; chủ động thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp, thu hút đầu tư sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh vào địa phương.

11. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu

a) Quan tâm đầu tư, cải tiến, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo các yêu cầu của thị trường, nhất là an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ, am hiểu nghiệp vụ ngoại thương... để có thể giao dịch, ký kết hợp đồng xuất khẩu theo con đường chính ngạch; tích cực và chủ động tham gia các chương trình xúc tiến thương mại để tìm kiếm, phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu;

b) Liên kết chặt chẽ với nông dân, đặc biệt là mối liên kết “4 Nhà” để ổn định quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm có đủ nguồn hàng chất lượng cao phục vụ sản xuất chế biến hàng xuất khẩu, đạt các tiêu chuẩn quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu; các doanh nghiệp cần tăng cường sự đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau nhằm tạo nên sức mạnh, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp trên thị trường thế giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch này.

2. Lồng ghép các dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các nhiệm vụ trong Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc thấy cần điều chỉnh, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch, các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang